

Bản án số: 329/2026/DS-ST

Ngày: 23-4-2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo.

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 862/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM); Mã số thuế: 0309102977 (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H; mã số: 7926743001).

Địa chỉ trụ sở chính: Số E, đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái A, chức vụ: Trưởng chi nhánh C. (Theo Giấy ủy quyền số 72/CCM-GUQ ngày 08/5/2025)

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường C, Ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lâm Thành N, sinh năm 1998.

Căn cước công dân số: 072098002000.

Địa chỉ: Số C, đường V, ấp Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Xin vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Lâm Thành N1, sinh năm 2004.

Căn cước công dân số: 079204018894.

Địa chỉ: Số C, đường V, ấp Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 5 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thái A trình bày:

Ngày 16/8/2023, Quỹ CCM có trợ vốn cho ông Nguyễn Lâm Thành N vay số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023 của ông N, trong đơn các bên có thỏa thuận việc trả góp hàng tháng, thời hạn 12 tháng, phí trợ vốn 0,65%/tháng, phí quản lý cấp liên nhiệm 0,15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng, ngày tắt toán 16/8/2024. Sau khi vay, ông N trả được số tiền gốc và phí phát sinh 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó bao gồm 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tiết kiệm.

Tuy nhiên đã quá thời hạn thanh toán nợ mà ông N chưa hoàn tất trả hết vốn và phí cho Quỹ CCM. Từ ngày 16/8/2024 cho đến nay, ông N chưa trả đủ tiền vay cho Quỹ CCM nên Quỹ CCM trừ vào tiền tiết kiệm tích lũy của các khoản vay của ông N là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và vốn góp của ông N là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tổng cộng 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, ông N nợ số tiền trong đó bao gồm nợ gốc 41.200.000đ (Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), nợ phí trợ vốn 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), phí quản lý 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi trừ tiền tiết kiệm, vốn góp tổng cộng 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nêu trên thì ông N còn nợ lại 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Nhằm tạo điều kiện cho khách hàng trả tiền vay, Quỹ CCM xác định chỉ yêu cầu ông N trả số tiền 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tiền phí phát sinh thêm cho đến khi xét xử.

Trong trường hợp ông N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông Nguyễn Lâm Thành N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Đơn đề nghị trợ vốn mà ông N1 đã ký ngày 19/7/2023.

- Bị đơn ông N trình bày:

Ngày 16/8/2023, ông có vay vốn của Quỹ CCM số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, phí trợ vốn 0,65%/tháng, phí quản lý cấp liên ngành 0,15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng. Sau khi vay, ông có trả được một khoản tiền, nhưng sau đó ông đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ông xác nhận còn nợ Quỹ CCM là 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) như nguyên đơn yêu cầu. Do ông cũng đang khó khăn, ông xin trả dần số tiền 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Quỹ CCM.

Ông N có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Lâm Thành N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu

tập đương sự mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ông N trả 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) mà không yêu cầu phí phát sinh.

Vào ngày 19/7/2023, ông Nguyễn Lâm Thành N có đơn đề nghị trợ vốn gửi Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trợ vốn 12 tháng, phí trợ vốn 0.65%/tháng, phí quản lý cấp liên ngành 0.15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng. Ngày 16/8/2023, ông N nhận tiền vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Sau đó, ông N chỉ trả được một khoản tiền và số tiền còn nợ là 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xét thấy, hai bên thực hiện giao dịch vay tài sản đều hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị ai ép buộc, hai bên đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nhưng ông N đã không thực hiện đúng thỏa thuận tại hợp đồng vay tài sản đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do ông Nguyễn Lâm Thành N1 đã ký đồng ý trả thay cho ông N trong Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023 nên trường hợp ông N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay trên cho Quỹ CCM.

Bởi các lẽ trên, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 122, Điều 123, Điều 131, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N trả 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong trường hợp ông N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông Nguyễn Lâm Thành N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Đơn đề nghị trợ vốn mà ông N1 đã ký ngày 19/7/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/5/2025, Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết buộc ông Nguyễn Lâm Thành N trả số tiền gốc và phí đã vay theo “Đơn đề nghị trợ vốn ” mà ông N đã ký, đây là quan hệ pháp luật tranh

chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông N có nơi cư trú tại ấp Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) yêu cầu ông N trả số tiền vay tổng cộng nợ gốc và phí là 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xét thấy, ngày 19/7/2023, ông N có ký Đơn đề nghị trợ vốn với mức 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tại danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 16/8/2023, ông N đã ký nhận số tiền trợ vốn là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của Quỹ CCM theo đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023, hình thức thanh toán trả góp hàng tháng, thời hạn 12 tháng, phí trợ vốn 0,65%/tháng, phí quản lý cấp liên nhiệm 0,15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng, ngày tất toán 16/8/2024. Số tiền nợ mà ông N chưa thanh toán đầy đủ cho Quỹ CCM trong đó bao gồm nợ gốc 41.200.000đ (Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), nợ phí trợ vốn 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), phí quản lý 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023 và trừ số tiền tiết kiệm tích lũy qua các đợt vay và vốn góp là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng nợ gốc và phí ông N còn phải trả cho Quỹ CCM là 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khi ký thỏa thuận về cấp trợ vốn, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định tại các điều 463, 465 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực hiện thỏa thuận trợ vốn, ông N đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 16/8/2023. Sau đó, ông N thanh toán được một khoản tiền nhưng không đầy đủ, mặc dù Quỹ CCM đã nhiều lần liên hệ ông N để giải quyết nợ, tuy nhiên ông N không trả nợ cho Quỹ CCM. Ông N xin vắng mặt nhưng có bản tự khai đồng ý trả nợ cho Quỹ CCM và xin trả dần hàng tháng nhưng Quỹ CCM không

đồng ý việc trả dần này. Xét thấy, ông N đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Quỹ CCM theo thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc ông N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Q CCM đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp của Quỹ CCM. Do đó, Quỹ CCM khởi kiện yêu cầu ông N phải trả cho Quỹ CCM số tiền nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận trợ vốn là có căn cứ. Xét thấy, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông N trả số tiền gốc và các phí tổng cộng 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), không tính thêm các khoản phí nào khác từ ngày 16/8/2024 cho đến thời điểm xét xử, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái với quy định của pháp luật, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét thấy, cần buộc bị đơn ông N có trách nhiệm trả cho Quỹ CCM số tiền 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2] Xét về nội dung và hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh: Để đảm bảo khoản vay cho ông N, theo thỏa thuận trong Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023, ông Nguyễn Lâm T Nghĩa là em của ông N cam kết nếu người xin trợ vốn là ông N không thực hiện cam kết thì ông N1 có nghĩa vụ trả thay phải chịu trách nhiệm hoàn trả vốn, phí đầy đủ cho Quỹ CCM. Xét việc thỏa thuận bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết. Như vậy, trong trường hợp ông N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Quỹ CCM có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay còn nợ của ông N đối với Quỹ CCM theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các điều 335, 336, 339, 342, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 6, 7, 26, 30, 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM), buộc ông Nguyễn Lâm Thành N có trách nhiệm trả cho Q trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) số tiền 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), trả ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông N còn phải trả cho Q trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp ông N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Nguyễn Lâm Thành N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay còn nợ của ông N theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/7/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông N phải nộp 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Q trợ vốn xã viên hợp tác xã Thành phố H (Quỹ CCM) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0034114 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- Các đương sự;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Túy Phụng